

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 65/2021/HS - ST

Ngày: 17/8/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện; ông Hoàng Văn Diễm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 02/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 06/8/2021, đối với:

Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1985;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hóa lớp 4/12.

Con ông: Nguyễn Văn Vũ- sinh năm 1963;

Con bà: Đặng Thị Tiệp - sinh năm 1965;

Vợ: Nguyễn Thị Thơ - sinh năm 1985.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự : không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang(có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1990; tên gọi khác : không

Nơi cư trú: thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 11/12.

Con ông: Nguyễn Văn Tấn - sinh năm 1965;

Con bà: Giáp Thị Liên - sinh năm 1968 ;

Vợ: Đặng Thị Nhung - sinh năm 1993;

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hoà (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**- sinh năm 1983;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hóa lớp 9/12.

Con ông: Nguyễn Văn Cường - sinh năm 1964;

Con bà: Đào Thị Liêm - sinh năm 1965;

Vợ: Tiêu Thị Hà- sinh năm 1985.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự : không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Anh Nguyễn Bá Diện, sinh năm 1986(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Vàng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1965(có mặt)

Chị Nguyễn Thị Thơ, sinh năm 1985(có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Ông Nguyễn Văn Tấn, sinh năm 1965(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Anh Huỳnh Văn Hưng, sinh năm 1995(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Doan Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

Anh Đặng Văn Huy, sinh năm 1996(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Anh Giáp Văn Đạt, sinh năm 1992(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bùi, xã Song Vân, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Văn T- sinh năm 1983 ở thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang làm thợ cơ khí thuê cho anh Nguyễn Bá Diện- sinh năm 1986 ở thôn Đồng Vàng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên,

tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm và thanh toán tiền công, anh Diện còn nợ T 14 công thợ chưa thanh toán, T đã đòi nhiều lần nhưng anh Diện không trả. T kể chuyện bị anh Diện nợ tiền với bạn là Nguyễn Văn H- sinh năm 1985 ở cùng thôn và nhờ H đòi tiền giúp thì H đồng ý. Đến ngày 28/11/2020, T hẹn gặp anh Diện ở khu vực thị trấn Thắng để chốt công nợ và thanh toán tiền. Sau khi hẹn anh Diện, T nói với Đặng Văn Huy- sinh năm 1996 ở thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa (cũng là người làm thuê cho anh Diện và cũng bị anh Diện nợ tiền công) để Huy cùng đến gặp anh Diện để đòi tiền. Khoảng 17 giờ ngày 28/11/2021, anh Diện điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO, biển kiểm soát: 98B2-829.90 chở bạn là anh Giáp Văn Đạt- sinh năm 1992 ở thôn Bùi, xã Song Vân, huyện Tân Yên đến khu vực trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Hiệp Hòa thì gặp T, H và Huy chờ ở đó. Do giữa T và H đã thống nhất với nhau từ trước nên T bảo anh Diện về nhà T để thanh toán công nợ nhưng thực ra là đưa về nhà H ở thôn Khánh, xã Lương Phong. Khi mọi người đến nhà H thì Nguyễn Văn T- sinh năm 1990 ở thôn Tứ, xã Lương Phong cũng đến; sau đó H, T, T, Huy và các anh Diện, Đạt ăn cơm, uống rượu với nhau ở nhà bếp của gia đình H. Đến khoảng 20 giờ, sau khi ăn uống xong, T, Huy và anh Diện đi lên nhà chính của gia đình H để nói chuyện về công nợ thì H cũng lên theo còn anh Đạt và T vẫn ngồi ở nhà bếp. T mở điện thoại cho H xem tin anh Diện nhắn qua Zalo có nội dung xúc phạm T nên H bức xúc tát 02 cái vào mặt anh Diện. Sau đó, H yêu cầu anh Diện đi xuống nhà bếp; tại đây, H nói cho T biết việc anh Diện nợ tiền công của T nhưng không trả mà lại nhắn tin xúc phạm nên T lập tức xông vào đánh anh Diện, còn H cầm chiếc gậy ba khúc kim loại (loại gậy rút) chuẩn bị từ trước để đánh anh Diện thì được anh Đạt can ngăn. T dùng thanh sắt chữ “T” xông vào đánh anh Diện thì H giằng lại. T tiếp tục lấy 01 con dao phay không có chuôi và dùng bản dao đánh vào mặt anh Diện thì H đẩy T ra làm T bị rơi dao. Anh Đạt thấy vậy sợ hãi quỳ xuống xin T thì bị T đẩy ra ngoài. T tiếp tục cầm 01 chiếc mỏ lết xông vào để đánh anh Diện thì H đẩy T ra. Anh Đạt chạy lên nhà trên gọi T và Huy xuống nhà bếp, tại đây H hỏi T về tiền công thì T nói giao cho H đòi và anh Diện phải có trách nhiệm trả tiền cho H vì T đi làm xa không có thời gian để gặp anh Diện đòi tiền. Sau đó, T, Huy và anh Diện cùng chốt lại số tiền anh Diện nợ T là 6.580.000 đồng (sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), nợ Huy là 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) rồi T và Huy đi ra ngoài sân. Lúc này, ở trong nhà bếp, H yêu cầu anh Diện phải trả tiền ngay nhưng do anh Diện không có tiền nên H yêu cầu anh Diện phải viết giấy bán chiếc xe mô tô BKS 98B2- 829.90 cho H mục đích để trừ nợ, đồng thời H tiếp tục yêu cầu anh Diện đưa điện thoại của mình cho H nhưng anh Diện nói không thấy điện thoại đâu nên H bảo T sử dụng điện thoại của T gọi vào số điện thoại của anh Diện thì thấy điện thoại của anh Diện đồ chuông ở gần bờ sân; thấy vậy, Huy đi ra cầm điện thoại của anh Diện mang vào để trên chiếu trong nhà bếp thì lúc này mẹ Huy gọi

điện nên Huy đi về. H cầm điện thoại của anh Diện đưa cho T kiểm tra thì thấy điện thoại đang ở chế độ ghi âm nên H bảo T xóa hết dữ liệu có trong điện thoại và đưa cho H giữ. H bức tức về việc anh Diện dùng điện thoại ghi âm nên một tay H cầm chiếc gậy ba khúc dí vào ngực còn tay kia đấm vào mặt anh Diện; T dùng thanh sắt chữ hình chữ “T” đập vào chân và người anh Diện. Sau đó, H tiếp tục yêu cầu anh Diện viết giấy bán chiếc xe mô tô BKS 98B2- 829.90 và đưa chìa khóa, giấy chứng nhận đăng ký xe cho H. H cầm chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Diện và bảo T mang đi cầm cố để lấy tiền trừ vào khoản tiền còn nợ T, T đồng ý. Trong quá trình chờ T đi cầm cố xe, H kiểm tra tờ giấy mà anh Diện vừa viết xong thì thấy anh Diện viết nội dung gửi xe cho H nên H xé bỏ. Khoảng 20 phút sau, T quay lại nói với H là không cầm cố được xe nên H yêu cầu anh Diện viết lại giấy với nội dung anh Diện bán chiếc xe mô tô BKS 98B2- 829.90 cho H với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), đồng thời phải để lại cả chiếc điện thoại để trừ nợ. Do bị đánh nên anh Diện đã buộc phải làm theo yêu cầu của H. Do lúc này đã muộn nên H bảo T đi về, khi nào anh Diện trả tiền thì H sẽ thông báo. Sau đó, H yêu cầu anh Diện đúng 16 giờ ngày hôm sau phải mang tiền đến trả nếu không H sẽ tính số tiền còn nợ lên gấp đôi rồi H để cho anh Diện và anh Đạt về.

Sau khi giữ xe của anh Diện, H mang xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đến cầm cố cho Huỳnh Văn Hưng- sinh năm 1995 ở thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa vay số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân. Khoảng 2-3 ngày sau, anh Diện gọi điện thoại nói không có đủ tiền như H yêu cầu và xin trả 5.000.000 đồng để lấy xe mô tô về làm phương tiện đi lại, H gọi điện hỏi ý kiến T thì T đồng ý. Đến chiều ngày 15/12/2020, anh Diện hẹn gặp H tại quán nước ở khu vực ngã tư thôn Khánh, xã Lương Phong để trả tiền, H điện thoại bảo Huỳnh Văn Hưng mang xe đến cho H. Tại đây, H đưa xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho anh Diện và nhận của anh Diện số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đối với chiếc điện thoại của anh Diện, H khai cầm sử dụng và bị rơi mất lúc nào không rõ.

Ngày 22/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô của anh Diện bị chiếm đoạt. Ngày 02/3/2021, H đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, biển kiểm soát 98B2- 829.90 trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại của anh Diện bị chiếm đoạt. Ngày 13/5/2021, H đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A30- 64G trị giá 2.750.000 đồng..

Đối với anh Diện, ngày 28/11/2020, sau khi từ nhà H về, do bị đánh thương tích nên anh Diện đã đến Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa điều trị từ ngày 29/11/2020 đến ngày 04/12/2020. Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án số 509/11 ngày 02/02/2021 của Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa ghi: Bệnh nhân Nguyễn Bá Diện vào viện trong tình trạng trên người có nhiều vết bầm tím, đau ngực phải, đau lưng phải; có vết bầm tím ở ngực phải kích thước 3x3cm, vết sây sát dưới nách trái 1x6cm. Siêu âm mắt phải: vẫn đục dịch kính. Ngày 22/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Diện. Ngày 01/3/2021, Trung tâm Pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có kết luận số 9890/21/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Diện hiện tại là 9% (chín phần trăm).

Cáo trạng số 61/CT-VKS-HH ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận các hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị hại anh Nguyễn Bá Diện không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào và xin H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ H sớm trở về với cộng đồng và làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị H đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt :

Nguyễn Văn H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Nguyễn Văn T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt :Nguyễn Văn T từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Về vật chứng: áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy : 01 (một) gậy rút bằng kim loại có tổng chiều dài khi thu lại là 25cm được quấn băng dính màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài 35,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 6,5cm, đầu dao vuông,

phần nổi tiếp lưỡi dao và đầu dao bị mẻ; 01 (một) mảnh sắt bằng kim loại có tổng chiều dài 30cm, trên thân mảnh sắt có in nổi dòng chữ “FORGED STEEL”; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T” có kích thước (30,5x18,7)cm, phần đầu nổi chữ “T” được bọc nhựa màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung công của Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số Imei1: 863511048548590 và Imei2: 863511048548582; tịch thu của Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, có số Imei 1: 860062049458051 và Imei2: 860062049458044 (đã niêm phong).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo H 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei ghi trên thân máy là: 357678108772999; Trả lại bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei1 là: 357344081183924 và Imei2: 357343081663927;

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát .Các bị cáo đều cho rằng hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra là quá cao so với hành vi phạm tội của mình. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phân tích, đối đáp với ý kiến của các bị cáo đưa ra thì các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo do các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo phạm tội một phần do bức xúc với bị hại, không làm chủ được hành vi của mình nên đã gây tổn hại về tinh thần, sức khỏe, tài sản của anh Điện. Các bị cáo H, T, T nói lời sau cùng đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Văn Hưng, người làm chứng anh Đặng Văn Huy, anh Giáp Văn Đạt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên H đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Do bị anh Nguyễn Bá Diện nợ tiền công lao động trước đó nên Nguyễn Văn T đã nhờ Nguyễn Văn H đòi nợ hộ. Ngày 28/11/2020, H và T đã hẹn gặp anh Diện sau đó đưa đến nhà H để đòi tiền. Tại nhà H, H và Nguyễn Văn T đã dùng hung khí là dao, gậy, mỏ lết, thanh chữ T bằng kim loại và chân tay đánh gây thương tích cho anh Diện bị tổn hại 09% (chín phần trăm) sức khỏe, chiếm đoạt của anh Diện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 98B2-829.90 trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30- 64G trị giá 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Cáo trạng số 61/CT-VKS-HH ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã H, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Xét về nguyên nhân, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo T muốn đòi lại tiền công do anh Diện nợ trước đó nên đã nhờ bị cáo H đòi hộ. Tuy nhiên việc bị cáo H dùng vũ lực để đòi nợ là vi phạm pháp luật; còn bị cáo T do thấy anh Diện nợ tiền công bị cáo T không trả nên đã bức tức đánh anh Diện để thỏa mãn sự bức xúc cá nhân, gây tổn hại sức khỏe và giúp sức cho bị cáo H trong việc chiếm đoạt tài sản của anh Diện là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại đã không thanh toán tiền công cho anh T lại có việc nhấn tin xúc phạm T dẫn đến sự bức xúc của các bị cáo.

Xét tính chất, vai trò trong vụ án này nhận thấy: Bị cáo H có trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp dùng tay đánh anh Diện, đe dọa buộc anh Diện phải viết giấy bán xe rồi để lại xe, điện thoại để trừ nợ cho bị cáo T.

Bị cáo T giữ vai trò thứ hai, thể hiện ở vai trò giúp sức tích cực đối với bị cáo H, là người trực tiếp đánh anh Diện và mang xe của anh Diện đi cầm cố

Bị cáo T giữ vai trò thứ ba, mặc dù bị cáo không có hành động hay lời nói gì đe dọa anh Diện nhưng bị cáo đã thống nhất về mặt ý chí với bị cáo H, T và bỏ mặc cho H, T đánh anh Diện nhằm mục đích đòi lại tiền công cho bị cáo.

Mặc dù trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Do vậy, các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của

mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xem xét xử lý thật nghiêm đối với các bị cáo, buộc phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã. H một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và tại phiên tòa bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo giữ vai trò đồng phạm thứ ba, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 nên H đồng xét xử xét thấy có thể cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện gia đình các bị cáo H, T đã bồi thường đầy đủ cho bị hại là anh Nguyễn Bá Diện và bị hại không có yêu cầu bị cáo H, bị cáo T bồi thường gì thêm nên H đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa anh Nguyễn Bá Diện yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm số tiền 5000.0000đồng(năm triệu đồng) nhưng anh Diện và gia đình bị cáo T đã thống nhất thỏa thuận tự giải quyết và không yêu cầu xem xét, giải quyết tại phiên tòa nên H đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Đối với chị Nguyễn Thị Thơ, ông Nguyễn Văn Tấn, ông Nguyễn Văn Cường là những người trực tiếp bồi thường cho anh Diện thay cho các bị cáo nhưng nay không có yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền đã bồi thường nên H đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy : 01 (một) gậy rút bằng kim loại có tổng chiều dài khi thu lại là 25cm được quấn băng dính màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài 35,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 6,5cm, đầu dao vuông, phần nối tiếp lưỡi dao và đầu dao bị mẻ; 01 (một) mảnh sắt bằng kim loại có tổng chiều dài 30cm, trên thân mảnh sắt có in nổi dòng chữ “FORGED STEEL”; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T” có kích thước (30,5x18,7)cm, phần đầu nổi chữ “T” được bọc nhựa màu đen.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung công của Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số Imei1: 863511048548590 và Imei2: 863511048548582; tịch thu của Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, có số Imei 1: 860062049458051 và Imei2: 860062049458044 (đã niêm phong).

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo H 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei ghi trên thân máy là: 357678108772999; Trả lại bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei1 là: 357344081183924 và Imei2: 357343081663927;

[8] Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội ‘Cướp tài sản’, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt : Nguyễn Văn T 07(bảy) năm tù về tội ‘Cướp tài sản’, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt :

Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Về vật chứng: áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy :

01 (một) gậy rút bằng kim loại có tổng chiều dài khi thu lại là 25cm được quấn băng dính màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài 35,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 6,5cm, đầu dao vuông, phần nối tiếp lưỡi dao và đầu dao bị mẻ; 01 (một) mảnh sắt bằng kim loại có tổng chiều dài 30cm, trên thân mảnh sắt có in nổi dòng chữ “FORGED STEEL”; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T” có kích thước (30,5x18,7)cm, phần đầu nổi chữ “T” được bọc nhựa màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung công của Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số Imei1: 863511048548590 và Imei2: 863511048548582; tịch thu của Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, có số Imei 1: 860062049458051 và Imei2: 860062049458044 (đã niêm phong).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo H 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei ghi trên thân máy là: 357678108772999; Trả lại bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei1 là: 357344081183924 và Imei2: 357343081663927;

Về án phí : Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Lương Phong;
- Lưu HS, VP.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh